TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 27/12/2023
V/v "*Hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH - TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đức Quang.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Cần và bà Lê Thị Thu Hiền
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Phú Quý - Thư ký toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hoàng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2023, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2023/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp " *Hôn nhân và gia đình"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 07/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Gia V, sinh ngày 03/02/1979.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Đ, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 03/10/1981.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1957 (Mẹ ruột của chị Diên)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Gia V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Thị D xây dựng gia đình với nhau dựa trên cở sở tình yêu tự nguyện và được đăng ký kết hôn vào ngày 14/11/2003 tại UBND xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống với nhau tại phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh nhưng cuộc sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân là do chị D cho rằng vợ chồng không hợp nhau nên sau kết hôn được khoảng 01 tháng thì chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, thị xã Hồng Lĩnh sinh sống và đi làm ăn từ đó cho đến nay. Hiện tại tôi và chị D không còn tình cảm, đã sống ly thân nhau từ năm 2003 đến nay,

mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị D để đảm bảo cuộc sống của hai bên.

- Về quan hệ con chung: Tôi và chị Nguyễn Thị D không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Tôi và chị Nguyễn Thị D không có tài sản chung, nợ chung.

Đối với bi đơn chị Nguyễn Thị D, sau khi Toà án thụ lý vụ án đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải nhiều lần nhưng chị D không có mặt tại địa phương nên Toà án đã niêm yết các văn bản tố tụng của Toà án theo đúng quy định của pháp luật đồng thời thông báo trên các phương tiện đại chúng nhưng chị D vẫn không đến Toà án để làm việc. Vì vậy Toà án căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Y (mẹ ruột chị D) trình bày: Sau khi anh Vạn và chị D kết hôn, sống chung với nhau được khoảng hai tháng thì chị D bỏ về nhà tôi ở xã T, thị xã Hồng Lĩnh sinh sống. Trong quá trình chung sống giữa anh V và chị D không có con chung, tài sản chung. Hiện nay chị D đang sinh sống, làm việc ở Miền Nam và có liên lạc với tôi qua điện thoại nhưng tôi không biết địa chỉ cụ thể. Khi chị D liên lạc với tôi qua điện thoại tôi đã báo cho chị D biết về việc Toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh đã thụ lý vụ án, tống đạt các văn bản tố tụng và nhờ tôi thông báo cho chị D biết. Quan điểm của chị Diên và tôi là đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để bảo đảm cuộc sống riêng cho các bên.

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về tố tụng và đề xuất đường lối giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký là cơ bản đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Nguyễn Gia V đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chị Nguyễn Thị D vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập cũng như tại phiên tòa lần thứ nhất và phiên tòa lần thứ hai là chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Gia V, cho anh V được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Vạn và chị D không có con chung, tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Gia V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ kiện tranh chấp về " Hôn nhân và gia đình" giữa nguyên đơn anh Nguyễn Gia V và bị đơn chị Nguyễn Thị D đều ở địa chỉ tại thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, 02 lần tống đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cho chị D nhưng chị D không có mặt tại địa phương nên đã niêm yết các văn bản tố tụng trên hợp lệ theo quy định của pháp luật, trên cơ sở giao trách nhiệm của Toà án, bà Nguyễn Thị Y (mẹ của chị D) đã thông báo cho chị D được biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Toà án cũng đã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng cho chị D biết để đến Toà án làm việc nhưng tất cả các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải chỉ có anh V có mặt và chị D vắng mặt không có lý do nên Toà án đã lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và lập biên bản không hoà giải được theo đúng quy định của pháp luật lưu vào hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết. Toà án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2023 cho chị D nhưng tại phiên toà ngày 11 tháng 12 năm 2023 chị D vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên toà và tống đạt hợp lệ cho chị D theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà lần thứ hai hôm nay chị D vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt chị Diên là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Gia V và chị Nguyễn Thị D kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tình yêu tự nguyện và được đăng ký kết hôn vào ngày14/11/2003 tại UBND xã T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, cần phải được pháp luật bảo vệ. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 01 tháng nhưng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp nên chị D đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và đi làm ăn từ đó cho đến nay. Căn cứ vào các chứng cứ cũng như lời khai của bà Nguyễn Thị Y (mẹ chị D) có tại hồ sơ vụ, Hội đồng xét xử thấy vợ chồng anh V, chị D đã sống ly thân nhau 20 năm, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân hạnh phúc không đạt được, Vì vậy cần áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Nguyễn Gia V được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh Nguyễn Gia V và chị Nguyễn Thị D không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Gia V và chị Nguyễn Thị D không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Gia V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, về việc

tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật, nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Nguyễn Gia V được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

2. *Về quan hệ con chung:* Anh Nguyễn Gia V và chị Nguyễn Thị D không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Nguyễn Gia V và chị Nguyễn Thị D không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử buộc anh Nguyễn Gia V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004380, ngày 06/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm anh Nguyễn Gia V đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo:* Anh Nguyễn Gia V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Hà Tĩnh*;
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh*
- *VKSND thị xã Hồng Lĩnh;*
- *Chi cục THADS Hồng Lĩnh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Thuận Lộc;*
- *Lưu hồ sơ, văn thư;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Phạm Đức Quang